

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2020/HS-ST.

Ngày: 26-8-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Cường.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Minh H - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồ P, sinh năm 1996 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường AH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 và bà Hồ Thị Vân T, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 15/4/2020, bị Ủy ban nhân dân phường BL, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/5/2020, chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (có mặt).

- Bị hại: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 40, khu CX, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồ P và Phạm Văn H cùng làm thuê ở chợ mới LT, thị trấn LT nên P và H có quen biết nhau. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 12/5/2020, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số: 60G1 – 025.48 chở P cùng một người thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến nhà nghỉ TT thuộc thị trấn LT, huyện LT để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, H cùng người thanh niên ra về. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13/5/2020, H điều khiển xe mô tô quay lại nhà nghỉ TT chở P đến chợ mới LT để làm việc. Trên đường đi do không có tiền tiêu xài nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của H để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến chợ mới LT được khoảng 15 phút thì P đến gặp H, P nói dối với H là cho P mượn xe để về thay quần áo, tin tưởng nên H đưa chìa khóa và giao xe cho P mượn. Sau khi nhận được xe, P điều khiển xe đến khu vực CS thuộc thành phố BH, tỉnh Đồng Nai gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu P bán xe cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 8.000.000 đồng. P cho người phụ nữ 1.000.000 đồng, số tiền 7.000.000 đồng P tiêu xài cá nhân, chơi game hết. Đến ngày 31/5/2020, P đến Công an thị trấn Long Thành đầu thú nên lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số: 60G1 – 025.48, nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ đen, bị cáo đã bán không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 54/KLĐG ngày 05/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số: 60G1 – 025.48, nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ đen đã qua sử dụng có trị giá 47.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 169/CT-VKSLT ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồ P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hồ P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ P 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Hồ P bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền 47.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồ P khai nhận: Vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 13/5/2020, Nguyễn Hồ P đã có hành vi gian dối chiếm đoạt của anh Phạm Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ đen, biển số: 60G1-025.48 có trị giá 47.500.000 đồng đem bán lấy tiền tiêu xài. Đến ngày 31/5/2020, P đến Công an thị trấn LT, huyện LT đầu thú. Như vậy, hành vi của bị cáo P đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, là thanh niên có sức khỏe nhưng lười lao động, có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp quy định của pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 xe mô tô biển số 60G1-025.48, nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ đen là tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Phạm Văn H. Anh H có ý kiến

nhận lại tài sản bị chiếm đoạt tuy nhiên bị cáo đã bán xe mô tô trên nên không thể thu hồi trả lại cho anh H được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 54/KLĐG ngày 05/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 60G1-025.48, nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ đen đã qua sử dụng có trị giá 47.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh H số tiền 47.500.000 đồng.

Do đó, buộc bị cáo Nguyễn Hồ P phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền 47.500.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồ P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 47.500.000 đồng phải bồi thường cho anh Phạm Văn H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồ P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Buộc bị cáo Nguyễn Hồ P phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền 47.500.000 đồng (bốn mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hồ P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.375.000 đồng (hai triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VP, BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Liêm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ánh Sáng

Nguyễn Mạnh Cường

Huỳnh Thanh Liêm